TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh P

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 22-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Ẩn

2/ Ông Trần Văn Hiểu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Yến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Hoàng Anh – *Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990; tại thị xã T, tỉnh Bình Dương; trú tại: ấp A, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H; con có 01 người: Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/10/2015; tiền sự: Không: tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trần Thanh Đ, sinh năm 1979 "vắng mặt".

Cư trú: ấp M, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Trần Văn T, sinh năm 1990 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/6/2018 tại khu vực bến phà thuộc ấp T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long, Công an xã T kết hợp cùng Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Q kiểm tra bắt quả tang Trần Văn T đang điều khiển xe môtô chở Nguyễn Thị Kim N trên tay N đang cầm 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chưa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel và 2.350.000đồng tiền mặt. Khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Nguyễn Thị Kim N thu giữ được 02 đoạn ống thủy tinh.

Theo kết luận giám định số 249/KLGĐ-PC45 ngày 02/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận mẫu tinh thể bên trong bịch nylon trong phòng bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1650 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim N khai nhận bịch ma túy mà Công an thu giữ là của bị cáo, khoảng 23 giờ ngày 31/5/2018 tại nhà trọ Lợi Lợi thuộc ấp Đ, xã B, huyện D, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo N nhờ Trần Văn T điện thoại cho Nguyễn Trần Thanh Đ (Rừng) để bị cáo N mua 01 bịch ma túy có giá 200.000đồng, với mục đích về để sử dụng, khi về đến ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Kim N:

+ 0,0945 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

+ 02 đoạn ống thủy tinh màu trắng.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Masstel.

+ 2.350.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trần Thanh Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu GiGi;

+ 08 bịch nylon rỗng được hàn kín 02 đầu;

+ 02 bơm kim tiêm;

+ 06 ống nhựa;

+ 01 ống thủy tinh

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTÔ ngày 05/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện R, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo có điều kiện khó khăn, đang nuôi con nhỏ.

Về vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Masstel.

Tịch thu tiêu hủy 0,0945 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 đoạn ống thủy tinh màu trắng 08 bịch nylon rỗng được hàn kín 02 đầu; 02 bơm kim tiêm; 06 ống nhựa; 01 ống thủy tinh của Nguyễn Trần Thanh Đ để tiêu hủy.

+ Trả 2.350.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N

+Trả cho Nguyễn Trần Thanh Đ: 01 điện thoại di động hiệu GiGi.

Về án phí sơ thẩm đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo N nộp 200.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Kim N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/6/2018, tại khu vực bến phà thuộc ấp T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long, Công an xã T kết hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị Kim N đang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1650 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Từ đó có đủ căn cứ quy kết

bị cáo phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên đề nghị.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo không có việc làm, đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Văn T vắng mặt tại địa phương đề nghị công an tiếp tục xác M làm rỏ để xử lý.

Đối với Nguyễn Trần Thanh Đ không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo N tại nhà trọ Lợi Lợi thuộc ấp H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Công văn số 63/CV-CQĐT ngày 04/7/2018 thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q xác M xử lý riêng là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Masstel của bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

Tịch thu: 0,0945 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 đoạn ống thủy tinh màu trắng của bị cáo Nguyễn Thị Kim N và 08 bịch nylon rỗng được hàn kín 02 đầu; 02 bơm kim tiêm; 06 ống nhựa; 01 ống thủy tinh của Nguyễn Trần Thanh Đ để tiêu hủy.

Trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N là 2.350.000đồng và trả cho anh Nguyễn Trần Thanh Đ 01 điện thoại di động hiệu GiGi như đề nghị của Kiểm sát viên.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo N nộp 200.000đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Masstel của bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0945 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 đoạn ống thủy tinh màu trắng của của bị cáo Nguyễn Thị Kim N và 08 bịch nylon rỗng được hàn kín 02 đầu; 02 bơm kim tiêm; 06 ống nhựa; 01 ống thủy tinh của Nguyễn Trần Thanh Đ.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Kim N là 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả cho anh Nguyễn Trần Thanh Đ 01 điện thoại di động hiệu GiGi.

Theo biên bản giao vật chứng ngày 06/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án huyện Q.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- VKSND huyện Trà Ôn: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện Trà Ôn: 02;
- THA huyện Trà Ôn: 01;
- Bị cáo: 01;
- Người có QLNCLQ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong